

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI
KHÁNH HÒA**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa được thành lập theo Quyết định số 1366/QĐ -TTg ngày 17 tháng 10 năm 2001 do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000028 ngày 22 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 04 năm 2004 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07 tháng 08 năm 2006 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11 tháng 10 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17 tháng 11 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ từ 17.111.700.000 VND lên 37.398.230.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 01 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 108 đường 2/4 - phường Vĩnh Phước - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : 058 - 3 831 063 - 3 831 066
Fax : 058 - 3 831 065

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Muối Xuất khẩu Hòn Khói	phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Nhà máy Chế biến Muối và Sản xuất Hóa Chất	phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Muối Cam Ranh	xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Trạm Muối 2/4	xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Cảng Hòn Khói	phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Sản xuất các loại muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau muối;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại muối hạt, muối chế biến, muối iốt và các sản phẩm sau muối;
- Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ ngành muối;
- Khảo sát thiết kế, lập dự án xây dựng đồng muối;
- Công nghiệp hóa chất;
- Kinh doanh dịch vụ cảng biển, kho bãi và bốc xếp hàng hóa;
- Vận chuyển hàng hóa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Nguyễn Thị Phương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Văn Hiền Đức	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Nguyễn Bá Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Hồ Quang Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Vũ Đình Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Hoàng Ngọc Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Lê Nguyên Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Trương Việt Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Lê Văn Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Vũ Mạnh Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Anh Tú	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013
Võ Vẽ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013
Nguyễn Hữu Huấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Nguyễn Bá Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Văn Hiền Đức	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Hồ Quang Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Vũ Đình Đông	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Hoàng Ngọc Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013
Lê Văn Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Vũ Mạnh Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Nguyễn Thị Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm miễn nhiệm
Nguyễn Bá Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Văn Hiền Đức	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Bá Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017



Số: 058/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 8 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

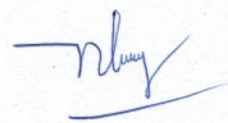
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang****Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc**
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

Nha Trang, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**Nguyễn Thị Lê Vy - Kiểm toán viên**
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2195-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.871.320.085	17.772.384.988
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.377.577.951	5.833.500.244
1. Tiền	111		4.377.577.951	1.333.500.244
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.350.521.565	5.026.601.968
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	681.556.752	4.696.497.788
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	108.700.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	668.964.813	221.404.180
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.655.405.137	6.848.158.292
1. Hàng tồn kho	141	V.4	3.655.405.137	6.848.158.292
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		487.815.432	64.124.484
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	16.744.183	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	471.071.249	64.124.484
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.080.144.679	53.880.434.376
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.073.644.273	49.082.029.839
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	45.073.644.273	49.082.029.839
- Nguyên giá	222		81.557.912.453	81.590.114.924
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.484.268.180)	(32.508.085.085)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	-
- Nguyên giá	228		35.000.000	35.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.000.000)	(35.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	2.533.703.859	2.799.320.967
- Nguyên giá	231		3.499.757.972	3.499.757.972
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(966.054.113)	(700.437.005)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.647.396.000	1.647.396.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	1.647.396.000	1.647.396.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		825.400.547	351.687.570
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	825.400.547	351.687.570
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		59.951.464.764	71.652.819.364

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		13.592.429.282	15.892.251.098
I. Nợ ngắn hạn	310		12.788.429.282	14.533.251.098
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a,c	601.474.412	1.584.467.575
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	286.886.583	301.273.743
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	109.744.652	767.007.437
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.900.257.910	3.640.695.111
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	144.400.000	71.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	7.272.727
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a,b	278.788.549	169.050.933
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	8.814.137.423	5.637.114.751
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	652.739.753	2.354.868.821
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		804.000.000	1.359.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	804.000.000	1.359.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

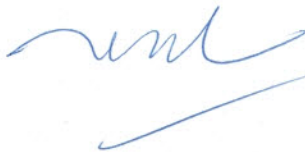
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		46.359.035.482	55.760.568.266
I. Vốn chủ sở hữu	410		46.359.035.482	55.760.568.266
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	37.398.230.000	37.398.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		37.398.230.000	37.398.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(990.000)	(990.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	6.457.993.250	6.297.644.249
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	2.503.802.232	12.065.684.017
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		98.567.217	12.065.684.017
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.405.235.015	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		59.951.464.764	71.652.819.364

TP. Nha Trang, ngày 8 tháng 3 năm 2017



Hoàng Thị Lan Hương
Người lập



Nguyễn Thị Mỹ Huệ
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

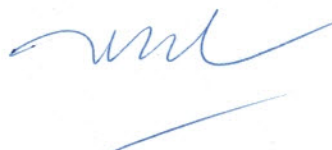
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.899.418.199	60.242.839.043
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.130.000	13.300.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54.892.288.199	60.229.539.043
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	45.086.936.555	42.447.617.642
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.805.351.644	17.781.921.401
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	332.150.457	442.954.305
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	537.369.071	381.680.039
Trong đó: chi phí lãi vay	23		531.087.479	381.680.039
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.642.817.066	2.141.748.140
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.066.306.896	3.721.298.878
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.891.009.068	11.980.148.649
11. Thu nhập khác	31	VI.8	252.921.452	2.871.377.151
12. Chi phí khác	32	VI.9	243.021.749	84.798.196
13. Lợi nhuận khác	40		9.899.703	2.786.578.955
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.900.908.771	14.766.727.604
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	693.928.751	3.020.967.372
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.206.980.020</u>	<u>11.745.760.232</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>686</u>	<u>2.670</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>686</u>	<u>2.670</u>

TP. Nha Trang, ngày 8 tháng 3 năm 2017



Hoàng Thị Lan Hương
Người lập



Nguyễn Thị Mỹ Huệ
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**(Theo phương pháp gián tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.900.908.771	14.766.727.604
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6;V.8	4.339.895.674	4.222.827.351
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(353.418.182)	(450.507.082)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	531.087.479	381.680.039
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.418.473.742	18.920.727.912
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.576.483.638	126.392.700
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.4	3.192.753.155	(3.271.732.393)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.992.676.799)	(1.245.872.641)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7a,b	(490.457.160)	289.555.824
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(531.087.479)	(381.680.039)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.920.967.372)	(4.304.975.159)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(2.343.525.072)	(1.956.552.472)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.908.996.653	8.175.863.732
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(65.893.000)	(4.972.909.358)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	31.818.182	31.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.250.000	418.688.900
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.824.818)	(4.522.402.276)

CÔNG TY CỔ PHẦN MƯỜI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	25.462.022.672	27.883.063.004
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(22.840.000.000)	(26.145.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(11.967.116.800)	(9.536.296.196)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.345.094.128)	(7.798.233.192)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.455.922.293)	(4.144.771.736)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.833.500.244	9.978.271.980
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.377.577.951	5.833.500.244

TP. Nha Trang, ngày 8 tháng 3 năm 2017

Hoàng Thị Lan Hương
Người lập

Nguyễn Thị Mỹ Huệ
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất - chế biến.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu muối hạt, muối chế biến, muối lốt và các sản phẩm sau muối; Nhập khẩu vật tư thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ ngành muối; Khảo sát, thiết kế, lập dự án xây dựng đồng muối; Công nghiệp hóa chất; Kinh doanh dịch vụ cảng biển, kho bãi và bốc xếp hàng hóa; Vận chuyển hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tỷ lệ lãi gộp năm nay đạt 17,86% (năm trước là 29,52%) giảm 11,66% so với năm trước do giá bán muối bình quân năm nay giảm 14,84% trong khi giá thành sản xuất không biến động nhiều so với năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Muối Xuất khẩu Hòn Khói	phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Nhà máy Chế biến Muối và Sản xuất Hóa Chất	phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Muối Cam Ranh	xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Trạm Muối 2/4	xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Cảng Hòn Khói	phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 399 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 403 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỖI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí mua công cụ dụng cụ và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm các chi phí sửa chữa tàu, sửa chữa xe cầu ... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 8
Tài sản cố định khác	10 - 20

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà kho thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư từ 5 đến 15 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	87.619.659	74.371.508
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.289.958.292	1.259.128.736
Các khoản tương đương tiền	-	4.500.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	4.500.000.000
Cộng	<u>4.377.577.951</u>	<u>5.833.500.244</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	74.001.900	3.891.852.158
Công ty TNHH Muối Khánh Vinh	74.001.900	3.891.852.158
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	607.554.852	804.645.630
Công ty TNHH Thịnh Tiến Đức	132.034.058	13.334.632
Bà Vũ Thị Kim Dung	127.865.000	23.700.000
Công ty TNHH Hoàng Ngân	94.602.475	108.602.038
Các khách hàng khác	253.053.319	659.008.960
Cộng	681.556.752	4.696.497.788

3. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	668.964.813	221.404.180
Tạm ứng của nhân viên	117.787.350	91.681.974
Cổ tức được chia	307.350.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	243.827.463	129.722.206
Cộng	668.964.813	221.404.180

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	813.216.803	824.521.177
Công cụ, dụng cụ	86.639.640	119.668.176
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	1.885.823
Thành phẩm	2.755.548.694	5.902.083.116
Cộng	3.655.405.137	6.848.158.292

5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	583.504.042	162.471.363
Các chi phí trả trước dài hạn khác	241.896.505	189.216.207
Cộng	825.400.547	351.687.570

6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.581.464.194	5.308.957.953	7.642.233.240	137.056.005	46.920.403.532	81.590.114.924
Mua trong năm	65.893.000	-	-	-	-	65.893.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(98.095.471)	-	-	(98.095.471)
Số cuối năm	21.647.357.194	5.308.957.953	7.544.137.769	137.056.005	46.920.403.532	81.557.912.453
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.184.661.625	1.109.908.074	4.359.242.764	68.321.460	3.315.989.852	10.038.123.775
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.711.462.490	2.569.385.815	5.013.199.954	91.986.502	20.122.050.324	32.508.085.085
Khấu hao trong năm	801.174.886	497.588.968	353.374.014	9.819.220	2.412.321.478	4.074.278.566
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(98.095.471)	-	-	(98.095.471)
Số cuối năm	5.512.637.376	3.066.974.783	5.268.478.497	101.805.722	22.534.371.802	36.484.268.180
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.870.001.704	2.739.572.138	2.629.033.286	45.069.503	26.798.353.208	49.082.029.839
Số cuối năm	16.134.719.818	2.241.983.170	2.275.659.272	35.250.283	24.386.031.730	45.073.644.273
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.622.876.667 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính. Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.499.757.972	700.437.005	2.799.320.967
Khấu hao trong năm		265.617.108	
Số cuối năm	3.499.757.972	966.054.113	2.533.703.859

Bất động sản đầu tư là nhà kho cho thuê, nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng cho thuê là 437.773.171 VND.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.533.703.859 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	181.757.946	(181.757.946)	-
Các công trình tại Xí nghiệp muối xuất khẩu Hòn Khói	-	18.692.815	(18.692.815)	-
Các công trình tại Xí nghiệp muối Cam Ranh	-	53.395.181	(53.395.181)	-
Các công trình tại Cảng Hòn Khói	-	109.669.950	(109.669.950)	-
Cộng	-	181.757.946	(181.757.946)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Công ty đã mua 204.900 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Muối Ninh Thuận, mệnh giá 10.000 VND với giá trị đầu tư là 1.647.396.000 VND, chiếm tỷ lệ 1,81%.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	601.474.412	1.584.467.575
Công ty TNHH Mạnh Khải	-	1.153.301.000
Công ty TNHH Tân Thạnh Phước	151.567.800	194.200.500
Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông	198.250.000	-
DNTN Thương mại và Dịch vụ Khánh Vinh	221.029.512	117.815.775
Các nhà cung cấp khác	30.627.100	119.150.300
Cộng	601.474.412	1.584.467.575

11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	286.886.583	301.273.743
Khanh Hoa Salt Inc., Japan	183.353.583	268.648.836
Các khách hàng khác	103.533.000	32.624.907
Cộng	286.886.583	301.273.743

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	64.124.484	1.694.846.267	(1.527.491.828)	103.229.955	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	755.967.372	-	693.928.751	(1.920.967.372)	-	471.071.249
Thuế thu nhập cá nhân	11.040.065	-	618.446.560	(622.971.928)	6.514.697	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	1.554.577	(1.554.577)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	139.227.100	(139.227.100)	-	-
Thuế môn bài	-	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-
Cộng	767.007.437	64.124.484	3.156.003.255	(4.220.212.805)	109.744.652	471.071.249

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Hoạt động sản xuất muối không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ khác là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất 22%).

Riêng thu nhập chịu thuế đối với hoạt động tinh chế muối Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động theo qui định tại điểm e, khoản 3 điều 19 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.900.908.771	14.766.727.604
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	192.038.047	58.232.481
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.092.946.818	14.824.960.085
Thu nhập được miễn thuế	(307.350.000)	(307.350.000)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	757.119.364	3.193.874.219
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(63.190.613)	(172.906.847)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	693.928.751	3.020.967.372

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Khu vực	Diện tích (m²)	Đơn giá (VND/m²)
Văn phòng Công ty	1.156,7	30.259
Xí nghiệp muối Ninh Hải	3.362	2.100
Nhà máy chế biến muối	11.454,6	2.310
Xí nghiệp muối Cam Ranh	4.289,5	1.296
Cầu cảng Hòn Khói	47.097,9	1.181
Trạm 2/4	6.379,1	648

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Số tiền lương còn phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

16. Phải trả ngắn hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	278.788.549	169.050.933
Kinh phí công đoàn	212.323.200	90.357.340
Bảo hiểm xã hội	-	39.577.197
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	66.465.349	39.116.396
Cộng	<u>278.788.549</u>	<u>169.050.933</u>

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.814.137.423	5.637.114.751
Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa ⁽ⁱ⁾	8.259.137.423	5.082.114.751
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	555.000.000	555.000.000
Cộng	<u>8.814.137.423</u>	<u>5.637.114.751</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh muối với lãi suất vay áp dụng theo từng giấy nhận nợ tại từng thời điểm nhận nợ, lãi suất vay hiện đang áp dụng là 5%/năm, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ (tối đa 6 tháng). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.6).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.082.114.751	25.462.022.672	-	(22.285.000.000)	8.259.137.423
Vay dài hạn đến hạn trả	555.000.000	-	555.000.000	(555.000.000)	555.000.000
Cộng	<u>5.637.114.751</u>	<u>25.462.022.672</u>	<u>555.000.000</u>	<u>(22.840.000.000)</u>	<u>8.814.137.423</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	804.000.000	1.359.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	804.000.000	1.359.000.000
Cộng	804.000.000	1.359.000.000

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.6 và V.8), bao gồm:

- Vay để bù đắp chi phí mua 2 xe ô tô 79A-052.22 và 79A-053.34, với lãi suất vay 10%/năm, thời hạn vay là 48 tháng.
- Vay để lắp đặt nhà kho tiền chế tại Cảng Hòn Khói với lãi suất vay 7%/năm, thời hạn vay 56 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	555.000.000	555.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	804.000.000	1.359.000.000
Cộng	1.359.000.000	1.914.000.000

Chi tiết số phát sinh của vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.359.000.000	958.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	1.091.000.000
Số tiền vay đã trả	-	(135.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(555.000.000)	(555.000.000)
Số cuối năm	804.000.000	1.359.000.000

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.362.805.746	992.063.075	2.354.868.821
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	320.698.002	320.698.002	641.396.004
Chi quỹ trong kỳ này	(1.158.751.709)	(1.184.773.363)	(2.343.525.072)
Điều chuyển quỹ	(20.000.000)	20.000.000	-
Số cuối năm	504.752.039	147.987.714	652.739.753

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	37.398.230.000	(990.000)	5.710.356.237	12.205.372.026	55.312.968.263
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	11.745.760.232	11.745.760.232
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	587.288.012	(2.349.152.045)	(1.761.864.033)
Chia cổ tức từ lợi nhuận các năm trước	-	-	-	(9.536.296.196)	(9.536.296.196)
Số dư cuối năm trước	37.398.230.000	(990.000)	6.297.644.249	12.065.684.017	55.760.568.266
Số dư đầu năm nay	37.398.230.000	(990.000)	6.297.644.249	12.065.684.017	55.760.568.266
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	3.206.980.020	3.206.980.020
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	160.349.001	(801.745.005)	(641.396.004)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(11.967.116.800)	(11.967.116.800)
Số dư cuối năm nay	37.398.230.000	(990.000)	6.457.993.250	2.503.802.232	46.359.035.482

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn Hiền Đức	1.347.000.000	1.347.000.000
Nguyễn Bá Hùng	3.477.380.000	400.570.000
Hoàng Ngọc Tiến	4.969.580.000	4.969.580.000
Nguyễn Thị Phụng	9.188.010.000	3.554.050.000
Hồ Quang Toàn	9.230.000.000	6.343.720.000
Các cổ đông khác	9.186.260.000	20.783.310.000
Cổ phiếu quỹ	(990.000)	(990.000)
Cộng	37.397.240.000	37.397.240.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Văn Hiền Đức	1.347.000.000	3,60%	1.347.000.000	-
Nguyễn Bá Hùng	3.477.380.000	9,30%	3.477.380.000	-
Hoàng Ngọc Tiến	4.969.580.000	13,29%	4.969.580.000	-
Nguyễn Thị Phụng	9.188.010.000	24,57%	9.188.010.000	-
Hồ Quang Toàn	9.230.000.000	24,68%	9.230.000.000	-
Các cổ đông khác	9.186.260.000	24,56%	9.187.250.000	-
Cộng	37.398.230.000	100	37.398.230.000	-

Công ty được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận hủy đăng ký công ty đại chúng sau 1 năm do không đáp ứng đủ điều kiện đại chúng kể từ ngày 13/10/2016 theo công văn số 7639/UBCK – GSDC của Ủy ban Chứng khoán nhà nước ban hành ngày 22/11/2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.739.823	3.739.823
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.739.823	3.739.823
- Cổ phiếu phổ thông	3.739.823	3.739.823
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(99)	(99)
- Cổ phiếu phổ thông	(99)	(99)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.739.724	3.739.724
- Cổ phiếu phổ thông	3.739.724	3.739.724
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm 2016, Công ty đã chi trả bổ sung cổ tức năm 2015 cho các cổ đông số tiền 11.967.116.800 VND.

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Biên bản họp hội đồng quản trị ngày 02 tháng 3 năm 2017 và Điều lệ hoạt động Công ty như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	: 160.349.001
• Trích quỹ khen thưởng (10% LNST)	: 320.698.002
• Trích quỹ phúc lợi (10% LNST)	: 320.698.002

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản nhận giữ hộ

Tài sản cố định của Nhà nước nhận giữ hộ khi chuyển sang Công ty cổ phần có giá trị là 1.091.148.000 VND.

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 1.780,67 USD (số đầu năm là 1.331,77 USD)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	34.574.156.921	42.749.373.914
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.325.261.278	17.493.465.129
Cộng	<u>54.899.418.199</u>	<u>60.242.839.043</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Muối Khánh Vinh</i>	<i>16.116.155.053</i>	<i>26.129.135.910</i>
Doanh thu bán thành phẩm	15.787.785.000	25.944.524.400
Doanh thu cung cấp dịch vụ	328.370.053	184.611.510

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	30.781.111.494	30.078.537.904
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.305.825.061	12.369.079.738
Cộng	45.086.936.555	42.447.617.642

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	14.250.000	111.338.900
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.550.457	15.145.175
Cổ tức, lợi nhuận được chia	307.350.000	307.350.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	9.120.230
Cộng	332.150.457	442.954.305

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	531.087.479	381.680.039
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.281.592	-
Cộng	537.369.071	381.680.039

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	29.793.778	36.599.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	1.342.658
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.613.022.363	2.075.356.715
Chi phí bằng tiền khác	925	28.449.600
Cộng	1.642.817.066	2.141.748.140

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.326.520.180	2.298.148.266
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	47.363.459	69.133.025
Chi phí khấu hao tài sản cố định	365.325.752	376.992.418
Thuế, phí và lệ phí	51.478.087	52.988.170
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.697.878	217.820.670
Chi phí khác	1.066.921.540	706.216.329
Cộng	4.066.306.896	3.721.298.878

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	31.818.182	31.818.182
Hoàn nhập quỹ lương dự phòng năm trước	-	2.651.807.734
Thu nhập khác	221.103.270	187.751.235
Cộng	<u>252.921.452</u>	<u>2.871.377.151</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí giám định sức khỏe công nhân về hưu	102.097.800	-
Chi phí khác	140.923.949	84.798.196
Cộng	<u>243.021.749</u>	<u>84.798.196</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.206.980.020	11.745.760.232
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(641.396.004)	(1.761.864.033)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.565.584.016	9.983.896.199
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.739.724	3.739.724
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>686</u>	<u>2.670</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.682.537.469	5.205.246.525
Chi phí nhân công	28.355.420.673	32.889.877.402
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.339.895.674	4.222.827.351
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.028.980.600	7.901.381.054
Chi phí khác	1.905.296.922	1.248.017.879
Cộng	<u>47.312.131.338</u>	<u>51.467.350.211</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	886.047.000	858.903.100
Thù lao	321.000.000	321.000.000
Cộng	<u>1.207.047.000</u>	<u>1.179.903.100</u>

b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Muối Khánh Vinh – là Công ty do Bà Nguyễn Thị Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty là Giám đốc.

Giao dịch với Công ty TNHH Muối Khánh Vinh

Ngoài các giao dịch bán hàng đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không còn phát sinh giao dịch nào khác với Công ty TNHH Muối Khánh Vinh.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với Công ty TNHH Muối Khánh Vinh

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.2.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính tổng hợp nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Sản xuất muối hạt và muối chế biến
- Lĩnh vực 2: Dịch vụ tại Cảng Hòn Khói

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất muối hạt và muối chế biến	Lĩnh vực dịch vụ tại Cảng Hòn Khói	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	34.567.026.921	20.325.261.278	54.892.288.199
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.567.026.921	20.325.261.278	54.892.288.199
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(103.642.945)	4.199.870.627	4.096.227.682
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.096.227.682
Doanh thu hoạt động tài chính			332.150.457
Chi phí tài chính			(537.369.071)
Thu nhập khác			252.921.452
Chi phí khác			(243.021.749)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(693.928.751)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.206.980.020
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.150.863.883	183.569.950	1.334.433.833
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.538.498.586	1.247.499.710	5.051.615.404
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	42.736.073.914	17.493.465.129	60.229.539.043
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.736.073.914	17.493.465.129	60.229.539.043
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.875.327.617	4.043.546.766	11.918.874.383
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			11.918.874.383
Doanh thu hoạt động tài chính			442.954.305
Chi phí tài chính			(381.680.039)
Thu nhập khác			2.871.377.151
Chi phí khác			(84.798.196)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.020.967.372)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			11.745.760.232
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.202.401.057	3.501.621.291	5.704.022.348
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.403.840.137	1.372.991.171	4.776.831.308

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất muối hạt và muối chế biến	Lĩnh vực dịch vụ tại Cảng Hòn Khói	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	20.936.557.425	30.074.275.159	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			8.940.632.180
Tổng tài sản			59.951.464.764
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.564.783.607	930.288.400	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.097.357.275
Tổng nợ phải trả			13.592.429.282
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	33.910.497.499	28.629.773.157	62.540.270.656
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			9.112.548.708
Tổng tài sản			71.652.819.364
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.925.640.286	1.780.157.601	10.705.797.887
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			5.186.453.211
Tổng nợ phải trả			15.892.251.098

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	8.809.137.423	809.000.000	9.618.137.423
Phải trả người bán	601.474.412	-	601.474.412
Các khoản phải trả khác	66.465.349	-	66.465.349
Cộng	9.477.077.184	809.000.000	10.286.077.184
Số đầu năm			
Vay và nợ	5.637.114.751	1.359.000.000	6.996.114.751
Phải trả người bán	1.584.467.575	-	1.584.467.575
Các khoản phải trả khác	110.616.396	-	110.616.396
Cộng	7.332.198.722	1.359.000.000	8.691.198.722

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay có giá trị nhỏ.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.377.577.951	-	5.833.500.244	-
Phải thu khách hàng	681.556.752	-	4.696.497.788	-
Các khoản phải thu khác	551.177.463	-	129.722.206	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-
Cộng	5.610.312.166	-	10.659.720.238	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	601.474.412	1.584.467.575
Vay và nợ	9.618.137.423	6.996.114.751
Các khoản phải trả khác	66.465.349	110.616.396
Cộng	10.286.077.184	8.691.198.722

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

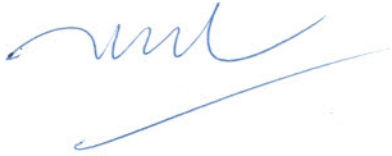
Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP Nha Trang, ngày 8 tháng 3 năm 2017



Hoàng Thị Lan Hương
Người lập biểu



Nguyễn Thị Mỹ Huệ
Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Hùng
Tổng Giám đốc